

Số: 59 /2022/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 157/TTr-STC ngày 27 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án có kỹ thuật không phức tạp, tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (sau đây viết tắt là Nghị định số 99/2021/NĐ-CP), Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án có kỹ thuật không phức tạp, tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Quyết định này.

2. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Điều 4. Mở mã dự án và tài khoản thanh toán

1. Mở mã dự án

Chủ đầu tư mở mã số dự án theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

2. Mở tài khoản thanh toán

Chủ đầu tư mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-

BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 5. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn

1. Hồ sơ pháp lý gửi một lần của dự án (gửi lần đầu khi giao dịch với cơ quan kiểm soát, thanh toán hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung):

- a) Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao;
- b) Quyết định phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo hồ sơ xây dựng công trình;
- c) Hợp đồng.

2. Hồ sơ tạm ứng vốn (theo mẫu biểu tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

- a) Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT);
- b) Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT).

3. Hồ sơ thanh toán (theo mẫu biểu tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

- a) Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng:

Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT);

Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT);

Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT);

Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT),
Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu trong trường hợp có khối lượng phát sinh (Mẫu số 03.c/TT).

- b) Đối với các công việc hoàn thành thực hiện không thông qua hợp đồng:

Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT);

Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT);

Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT);

Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT);

Bảng kê chứng từ thanh toán (chủ đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

Điều 6. Tạm ứng vốn, thanh toán khối lượng hoàn thành

1. Tạm ứng vốn

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Thanh toán khối lượng hoàn thành

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 7. Quyết toán

1. Quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý theo năm ngân sách của các chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý theo năm ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Chủ đầu tư lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại Mục 2, Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Đối với dự án được nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật: giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Kho bạc Nhà nước

a) Tổ chức công tác kiểm soát, thanh toán vốn theo quy trình nghiệp vụ và quy định của Nhà nước.

b) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư theo chế độ quy định .

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban phát triển thôn trong công tác quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Kiểm tra, đôn đốc Ban quản lý xã thực hiện quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán.

4. Ban quản lý xã

Thực hiện đúng quy định về chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ.

5. Ban phát triển thôn

a) Lập hồ sơ quyết toán hợp đồng, quyết toán giá trị thực hiện hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

b) Chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của người có thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 9;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP; các phòng, đơn vị trực thuộc; Trung tâm thông tin (đăng tải);
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn